

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Bắc Kạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 534/QĐ - UB

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 4 năm 2002.

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v duyệt Quy hoạch sử dụng đất đai huyện Chợ Đồn-
Tỉnh Bắc Kạn đến năm 2010.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1994;
- Căn cứ Luật đất đai ngày 14/7/1993; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02/12/1998; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 29/6/2001;
- Căn cứ Nghị quyết số 18/2002/NQ - HĐND ngày 05/02/2002 của Hội đồng nhân dân Huyện Chợ Đồn khoá XVI, kỳ họp thứ 6 về việc biểu quyết thông qua dự án " Quy hoạch sử dụng đất đai huyện Chợ Đồn đến năm 2010";
- Xét đề nghị của UBND huyện Chợ Đồn tại tờ trình số 50/TT - UB ngày 21/02/2002 và theo đề nghị của Sở Địa chính tỉnh Bắc Kạn tại tờ trình số 116/ TT - ĐC ngày 19 / 3/ 2002 về việc xin phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đai huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đến năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Chợ Đồn thời kỳ 2001 - 2010 với nội dung chính sử dụng đất đến năm 2010 như sau:

	Đơn vị: Ha;	%
Tổng diện tích tự nhiên:	91.293,00	100
1. Đất nông nghiệp:	6.298,82	6,90
- Đất trồng cây hàng năm:	4.133,38	65,62
Trong đó: Đất lúa:	2.637,34	63,81
- Đất vườn tạp:	311,68	4,95
- Đất trồng cây lâu năm:	1.179,78	18,73
- Đất cỏ dùng vào chăn nuôi:	490,43	7,79
- Đất có mặt nước nuôi trồng T.S:	183,55	2,91
2. Đất lâm nghiệp:	73.893,77	80,94
- Đất có rừng tự nhiên:	65.137,02	88,15
+ Đất có rừng sản xuất:	41.980,17	64,45
+ Đất có rừng phòng hộ:	23.156,85	35,55
- Đất có rừng trồng:	8.750,35	11,84

+ Đất có rừng sản xuất:	8.050,05	92,00
+ Đất có rừng phòng hộ:	700,30	8,00
- Đất ươm cây giống:	6,40	0,01
3. Đất chuyên dùng:	3.147,73	3,45
- Đất xây dựng:	132,88	4,22
- Đất giao thông	522,17	16,59
- Đất thuỷ lợi và mặt nước C D:	123,77	3,93
- Đất di tích lịch sử văn hoá:	2,63	0,08
- Đất quốc phòng an ninh:	593,67	18,86
- Đất khai thác khoáng sản:	1.706,29	54,21
- Đất làm vật liệu xây dựng:	12,62	0,40
- Đất nghĩa trang nghĩa địa:	32,74	1,04
- Đất chuyên dùng khác:	20,96	0,67
4. Đất ở đô thị:	79,20	0,08
5. Đất ở nông thôn:	428,38	0,47
6. Đất chưa sử dụng:	7.445,10	8,16.

Điều 2: UBND huyện Chợ Đồn có trách nhiệm:

- Tổ chức việc quản lý sử dụng đất theo đúng quy hoạch sử dụng đất đai của Huyện được phê duyệt.
- Triển khai lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của Huyện.
- Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, công sở, nhà ở và các công trình công nghiệp, phúc lợi công cộng phải đúng thẩm quyền, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Huyện được duyệt.

Điều 3: Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND và UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Địa chính, Giao thông - Vận tải, Xây dựng, Văn hoá - Thông tin và Thể thao, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công nghiệp Khoa học Công nghệ & Môi trường, Tài chính - Vật giá, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND Huyện Chợ Đồn và Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h).
- Tổng cục Địa chính (B/c).
- Thường trực Tỉnh uỷ (B/c).
- Thường trực HĐND Tỉnh (B/c).
- Đ/C Chủ tịch, các Phó CT UBND Tỉnh.
- Viện điều tra QHĐĐ .
- Lưu VT- TH - XDCB. *MT*

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



[Handwritten signature]

KIT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HÀ ĐỨC TOÀN